

Số: 1485 /HD-UBND

Phú Vang, ngày 11 tháng 10 năm 2023

## **HƯỚNG DẪN**

### **Lịch thời vụ gieo trồng vụ Đông Xuân 2023 - 2024**

Căn cứ Công văn số 2348/HD-SNNPTNT ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thừa Thiên Huế về việc hướng dẫn lịch thời vụ gieo trồng Đông Xuân 2023-2024.

Để tạo điều kiện cho các loại cây trồng sinh trưởng phát triển tốt và hạn chế những thiệt hại do thiên tai gây ra, đảm bảo năng suất có hiệu quả. Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang hướng dẫn cơ cấu giống và lịch thời vụ gieo trồng của một số loại cây chính trong vụ Đông Xuân 2023-2024 như sau:

#### **1. Đối với cây lúa:**

+ Nhóm dài ngày, trung ngày: Các giống NN4B, X21, Xi23,... chiếm 5%.

+ Nhóm ngắn ngày và cực ngắn: Các giống Khang dân, DT100 (KH1), HT1, HN6, J02, BT7,... chiếm 95% tổng diện tích gieo cấy.

Để đảm bảo năng suất và sản lượng lúa, các địa phương cần bố trí hợp nhóm giống dài, trung ngày, ngắn ngày trên cơ sở xem xét cụ thể điều kiện sản xuất của từng vùng. Khuyến khích sản xuất thử giống có triển vọng như: HG12, HG244, TBR 97.... Mạnh dạn đưa một số giống lúa đã được công nhận chính thức, có tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm, ưu điểm về năng suất chất lượng để đa dạng hóa bộ giống của huyện như: VNR20, VNR10, ĐB6, DT39...

#### **- Lịch thời vụ**

Bố trí khung lịch thời vụ để đảm bảo lúa vụ Đông Xuân trở tập trung từ 10/4 đến 20/4. Căn cứ vào thời gian sinh trưởng của từng loại giống và điều kiện thực tế của từng địa phương để bố trí thời gian gieo cấy phù hợp.

Đề nghị UBND các xã, thị trấn; các HTX nông nghiệp xây dựng phương án sản xuất cụ thể cho từng vùng, từng giống để chủ động đối phó, khắc phục những tác động xấu, bất thường của thời tiết khí hậu, nhất là tiêu úng kịp thời, dự phòng lúa giống,... để đảm bảo thực hiện đúng tiến độ gieo cấy lúa theo khung lịch thời vụ và gửi về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp-PTNT) trước ngày **30/11/2023** để tổng hợp.

**Thời vụ cụ thể của các giống lúa bố trí như sau:**

Giống lúa	TGST (ngày)	Ngày gieo cấy			Ngày trở	Ngày thu hoạch
		Gieo mạ	Gieo sạ	Cấy		
<b>I. Nhóm giống dài ngày</b>						
NN4B	145±5	15-20/12	25/12-5/1	15-20/1	10-20/4	10-20/5
<b>II. Nhóm giống trung ngày</b>						
Xi23, X21, nếp địa phương ...	140±5	20-25/12	30/12-10/1	20-25/1	10-20/4	10-20/5
<b>III. Nhóm giống ngắn ngày</b>						
J02, BT7, nếp N87...	125±5	05-10/1	15/1-20/1	01-05/2	10-25/4	10-25/5
Khang dân, ĐT100 (KH1), HT1, HN6, HG12, Hà Phát 3,...	120±5	10-20/1	20/1-5/2	05-15/2	10-25/4	10-25/5
TH5, PC6 ...	115±5	15-20/1	25/1-5/2	10-15/2	10-25/4	10-20/5

**Lưu ý:**

- Đối với các vùng thấp trũng, tiêu úng muện cần cơ cấu giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày và cực ngắn.

- Giống lúa được bố trí sản xuất đại trà phải ở trong danh mục giống được công nhận lưu hành của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và có trong cơ cấu các nhóm giống lúa nêu trên.

**2. Cây màu, cây công nghiệp, cây ăn quả:**

TT	Cây trồng	Giống chủ yếu	Thời vụ trồng
1	Khoai lang	Các loại	5/11 - 5/1
2	Ngô	Ngô lai, Nếp nù, ngô địa phương...	5/12 – 15/2
3	Sắn	KM94, KM95, KM140, Ba trắng...	Đất đồi: Tháng 12 – tháng 3; đất cát: Tháng 11 – tháng 2
4	Lạc	Giấy, L14, L18,...	Đất cát: trồng từ 20/12 đến 20/1, đất thịt trồng từ 20/1 đến 10/2 (Vùng cao không tưới được nên gieo sớm, vùng thấp tưới được có thể gieo muộn hơn)
5	Đậu đỗ	Đậu đỗ các loại	20/1 – 20/2
6	Rau các loại		Từ 15/11 Các vùng đất thấp nên gieo sau ngày 16/11 (23 tháng 10 Âm lịch) để tránh lũ lụt.

Trên đây là hướng dẫn khung thời vụ trồng và định hướng cơ cấu một số loại cây trồng chính trong vụ Đông Xuân 2023-2024. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các HTX NN căn cứ hướng dẫn và điều kiện cụ thể tại địa phương để bố trí cơ cấu giống và thời vụ hợp lý cho từng vùng./.

***Nơi nhận:***

- TT huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Phòng NN-PTNN; TTDVNN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các HTX NN;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Chính**